

Mẫu nhãn hộp 1 tuýp : **Mibeonate**

Kích thước : 105 x 30 x 20 mm

Màu sắc : như mẫu

<https://trungtamthuoc.com/>

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 18 / 01 / 2013

20 mm

105 mm

30 mm

Thành phần:

Betamethason dipropionat 0,064 %
Tá dược vd 1 tuýp

Bảo quản nơi khô, dưới 30°C. Tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK-Reg. No.:

Chỉ định, Chống chỉ định, Liều dùng, Cách dùng,
Tương tác, Thận trọng, Tác dụng phụ: Xin đọc hướng
dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG!

Rx Thuốc bán theo đơn

Mibeonate

HASAN

Hộp 1 tuýp 10g thuốc kem

Thuốc dùng ngoài

CTY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM Lô B, Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam.

Composition:

Betamethasone dipropionate 0.064 %
Excipients q.s. 1 tube

Manufacture's specification.

Store in a dry place, below 30°C.

Protect from light.

**Indications, Dosage and Administration,
Contraindications, Interactions, Side effects and
other precautions:** Read carefully the enclosed leaflet.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE DIRECTIONS CAREFULLY BEFORE USE!

Rx Prescription only

Mibeonate

HASAN

Box of 1 tube of 10g cream

For external use only

HASAN - DERMAPHARM JOINT VENTURE CO., LTD. Lot B, Dong An Industrial Park, Binh Duong Province, Vietnam

Số SX - Batch No.:
Ngày Date:
NSX
HĐ - Exp. Date:



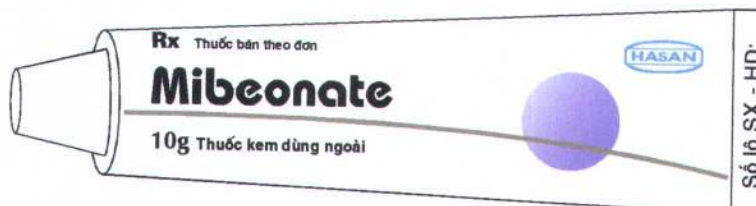
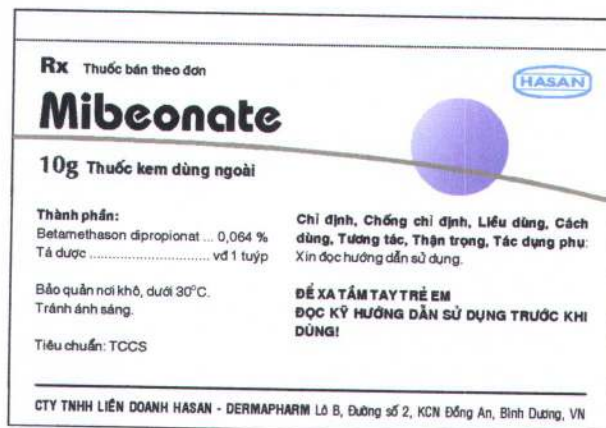
TỔNG GIÁM ĐỐC
DS: Trần Đình Hương

Mẫu nhãn tuýp : **Mibeonate**

Kích thước : 80 x 55 mm

Màu sắc : như mẫu

<https://trungtamthuoc.com/>



6202200065
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
LIÊN DOANH
HASAN
DERMAPHARM
AN-T. BÌNH DƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS: *Trần Đình Hưởng*



140 x 200 mm

Hướng dẫn sử dụng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Mibeonate

Rx Thuốc bán theo đơn

Thuốc kem dùng ngoài

Thành phần

- **Hoạt chất:** Betamethason dipropionat 0,064 %.
- **Tá dược:** Cremophor A6, Cremophor A25, Paraffin lỏng, Propylen glycol, Cetyl alcohol, Glycerin, Nipagin, Nipazol, Nước tinh khiết.

Dược lực học

Betamethason là một corticosteroid tổng hợp, có tác dụng glucocorticoid rất mạnh kèm theo tác dụng mineralocorticoid không đáng kể. Khi dùng tại chỗ, Betamethason hiệu quả trong điều trị bệnh da đáp ứng với corticosteroid do có tác dụng kháng viêm, chống dị ứng, co mạch.

Dược động học

- Mức độ hấp thu qua da phụ thuộc vào nhiều yếu tố: tá dược, thể trạng da, băng kín.
- Betamethason dễ được hấp thu khi dùng tại chỗ. Khi bôi, đặc biệt khi băng kín hoặc da bị tổn thương làm tăng khả năng hấp thu qua da, có thể có một lượng Betamethason được hấp thu đủ cho tác dụng toàn thân.
- Betamethason ít liên kết rộng rãi với protein huyết tương.
- Sau khi hấp thu qua da, Betamethason được chuyển hóa chủ yếu ở gan, sau đó bài tiết qua thận.

Chỉ định

Thương tổn thâm nhiễm khu trú, phi đại của liken (lichen) phẳng, ban vẩy nến, sẹo lồi, luput ban dạng đĩa, ban đỏ đa dạng (hội chứng Stevens - Johnson, viêm da tróc vảy, viêm da tiếp xúc).

Liều lượng và cách dùng

Bôi và thoa nhẹ một lớp mỏng Mibeonate lên vùng da bệnh, ngày 2 lần, sáng và tối.

Chống chỉ định

- Tổn thương da do vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng trên diện rộng; tổn thương có loét, mụn trứng cá.
- Quá mẫn với Betamethason, các corticosteroid khác hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Thận trọng

- Ngưng dùng thuốc nếu tình trạng kích ứng, quá mẫn hoặc các phản ứng khác xuất hiện. Trong trường hợp này nên dùng liệu pháp điều trị thích hợp.
- Corticosteroid dùng ngoài có thể được hấp thu gây tác dụng toàn thân. Vì vậy, chú ý theo dõi bệnh nhân khi điều trị kéo dài, khi dùng thuốc trên diện rộng, khi dùng kỹ thuật băng ghép và khi dùng cho trẻ em.

Tác dụng phụ

- Các tác dụng không mong muốn của Betamethason liên quan cả đến liều và thời gian điều trị.
- Tác dụng phụ tại chỗ: cảm giác nóng rát, ngứa, kích ứng, viêm nang lông, chướng tăng lông tóc, phát ban dạng trũng cá, giảm sắc tố, nhiễm trùng thứ phát, teo da, nổi vẩn da. Hiếm gặp viêm da dị ứng, mày đay, phù thần kinh mạch.
- Tác dụng phụ toàn thân:
 - + Chuyển hóa: thường gặp mất kali, giữ natri, giữ nước.
 - + Nội tiết: thường gặp kinh nguyệt thất thường, hội chứng Cushing, ức chế sự tăng trưởng của thai và trẻ nhỏ, giảm dung nạp glucose.
 - + Cơ xương: thường gặp yếu cơ, mất khối lượng cơ, loãng xương.
 - + Thần kinh: ít gặp, sáng khoái, thay đổi tâm trạng, trầm cảm nặng, mất ngủ. Hiếm gặp tăng áp lực nội sọ lành tính.
 - + Mắt: ít gặp, đục thủy tinh thể, glaucom.
 - + Tiêu hóa: ít gặp, loét dạ dày, chảy máu, viêm tụy, trường bụng, viêm loét thực quản.

Quá liều và xử trí

- **Triệu chứng:** tác dụng do tăng corticosteroid không xuất hiện sớm trừ khi dùng liều cao liên tiếp. Các tác dụng toàn thân do quá liều có thể gặp như giữ natri và nước, tăng chướng thêm ăn, huy động calci và phospho kèm theo loãng xương, tăng đường huyết...

- **Xử trí:** trường hợp quá liều cấp, cần theo dõi điện giải đồ huyết thanh và nước tiểu. Đặc biệt chú ý tới cân bằng natri và kali. Trường hợp nhiễm độc mạn, ngừng thuốc từ từ. Điều trị mất cân bằng điện giải nếu cần.

Tương tác thuốc

Betamethason dễ được hấp thu khi dùng tại chỗ và có tác dụng toàn thân. Do đó có thể dẫn đến:

- Betamethason làm tăng nguy cơ nhiễm độc gan nếu dùng cùng với paracetamol liều cao hoặc trường hợp điển.
- Betamethason làm tăng nồng độ glucose huyết, nên có thể cần thiết phải điều chỉnh liều của các thuốc chống đái tháo đường uống hoặc insulin.
- Betamethason làm tăng khả năng loạn nhịp tim hay độc tính của digitalis kèm với hạ kali huyết khi dùng chung với glycosid digitalis.
- Betamethason có thể làm tăng hoặc giảm tác dụng chống đông của các thuốc chống đông loại coumarin nên có thể cần thiết phải điều chỉnh liều.
- Betamethason có thể làm tăng nồng độ salicylat trong máu.
- Betamethason phối hợp với thuốc kháng viêm không steroid hoặc rượu có thể làm tăng mức độ trầm trọng của loét đường tiêu hóa.
- Thuốc chống trầm cảm ba vòng làm tăng các rối loạn tâm thần do corticosteroid gây ra.
- Phenobarbital, phenytoin, rifampicin hoặc ephedrin có thể làm tăng chuyển hóa và làm giảm tác dụng điều trị của Betamethason.
- Estrogen có thể làm thay đổi chuyển hóa và mức liên kết protein của Betamethason, làm giảm độ thanh thải, tăng tác dụng điều trị và độc tính của Betamethason.
- Thận trọng khi dùng phối hợp aspirin với Betamethason trong trường hợp giảm prothrombin huyết.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

- Thận trọng khi sử dụng Betamethason cho phụ nữ có thai, phải cân nhắc giữa lợi ích và nguy cơ của thuốc đối với người mẹ và phôi hoặc thai nhi.
- Phụ nữ cho con bú tránh bôi thuốc lên vú khi cho con bú.

Tác động của thuốc khi vận hành tàu xe, máy móc

Không có dữ liệu về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Hạn dùng: Sau 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Trình bày: Hộp 1 tuýp 10 g thuốc kem. Tuýp nhôm.

Lưu ý

Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.

Dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ.

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.



CTY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM
Lô B, Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS: Trần Đình Hương